

GIÁO ÁN BUỔI CHIỀU LỚP 2 CẢ NĂM (2017 - 2018)

Rèn đọc

Có công mài sắt có ngày nên kim

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.
- Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.
- Thái độ:** Yêu thích môn học.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ đọc tự chọn đoạn **a** hoặc **b**, làm tự chọn **1** trong **2** bài tập; học sinh khá đọc đoạn **a**, làm **2** bài tập; học sinh giỏi thực hiện tất cả các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ, phiếu bài tập.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn định tổ chức- Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động chính:</p> <p>a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Rèn kỹ năng đọc diễn cảm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: <p>a) “Lời kể : Một hôm /trong lúc đi chơi,/ cậu nhìn thấy một bà cụ /tay cầm thoi sắt /mài miết mài vào tảng đá ven đường.// Thấy lạ, /cậu bèn hỏi :// Cậu bé: Bà ơi, //bà làm gì thế ?// Lời kể : Bà cụ trả lời :// Bà cụ: Bà mài thoi sắt này thành một chiếc kim /để khâu vá quần áo.// Cậu bé: Thoi sắt to như thế, /làm sao bà mài thành kim được ?// Lời kể : Bà cụ ôn tồn giảng giải :// Bà cụ: Mỗi ngày mài thoi sắt nhỏ đi một tí, /sẽ có ngày nó thành kim.//Giống như cháu đi học,/ mỗi ngày cháu học một ít,/sẽ có ngày cháu thành tài.//”</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Lắng nghe. <p>- Quan sát, đọc thầm đoạn viết.</p> <p>b) “Mỗi khi cầm quyển sách, / cậu chỉ đọc vài dòng đã ngập ngừng dài,/ rồi bỏ dở. Nhưng lúc tập viết, / cậu cũng chỉ nắn nót được mấy chữ đầu, / rồi lại viết nguệch ngoạc, / trông rất xấu. Một hôm / trong lúc đi chơi, / cậu nhìn thấy một bà cụ / tay cầm thoi sắt / mài miết mài vào tảng đá ven đường. Giống như cháu đi học, / mỗi ngày cháu học một ít, / sẽ có ngày cháu thành tài”</p>
<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.- Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới	<ul style="list-style-type: none">- Nêu lại cách đọc diễn cảm.- 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1

<p>(gạch chéo) những từ ngữ dễ nhầm (ngắt) giọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm. - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. <p>Bài 1. Câu chuyện trong bài này muốn khuyên chúng ta điều gì ? Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>A. Cần chịu khó mài sắt thành kim.</p> <p>B. Cần biết nghe lời người lớn.</p> <p>C. Cần thường xuyên chăm học thì sẽ học giỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả. - Nhận xét, sửa bài. <p>Bài 1. C.</p>	<p>đoạn, lớp nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp. - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. <p>Bài 2. Lúc đầu cậu bé học hành thế nào?</p> <p>A. chăm chỉ</p> <p>B. học giỏi chữ đẹp</p> <p>C. đọc, viết chưa được tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. <p>Bài 2. C.</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát biểu.

Rèn chính tả

Ca dao

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt c / k / q.

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

3. Thái độ: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động rèn luyện của giáo viên

Hoạt động học tập của học sinh

1. Hoạt động khởi động (5 phút):

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

- Hát
- Lắng nghe.

2. Các hoạt động chính:

a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.
- Giáo viên cho học sinh viết bằng con một số từ dễ sai trong bài viết.
- Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.

- 2 em đọc luân phiên, mỗi em 1 lần, lớp đọc thầm.
- Học sinh viết bằng con.
- Học sinh viết bài.

Bài viết

“Ta đi ta nhớ núi rừng
 Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ
 Nhớ đồng ruộng, nhớ khoai ngô
 Bát cơm rau muống quả cà giòn tan...”

b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):

Bài 1. Điền *c* hoặc *k* vào từng chỗ trống để có từ ngữ viết đúng:

- cầnâu
-ủ khoai
- tìmiêm
-ính trọng

Đáp án:

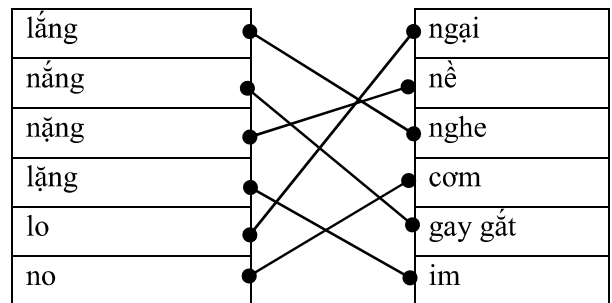
- cần *c*âu
- c*ủ khoai
- tìm *k*iêm
- k*ính trọng

Bài 2. Nói tiếng ở bên trái với tiếng ở bên phải để tạo thành từ ngữ viết đúng:

Đáp án:

lắg
nắg
nặg
lặg
lo
no

ngại
nề
nghe
com
gay gắ
im



Bài 3. Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả rồi viết lại cho đúng ở dưới :

bông lan khoai lang giàu sang sang sê.

Đáp án:

bông lan khoai lang giàu sang sang sê
san sê

<p>c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày. - Giáo viên nhận xét, sửa bài. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. - Học sinh nhận xét, sửa bài. - Học sinh phát biểu.
---	---

Rèn luyện từ và câu

Luyện tập kĩ năng tuần 1

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh biết tự giới thiệu về mình; câu và từ.
 2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
 3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.
- * **Phân hóa:** Học sinh trung bình tự chọn làm **1** trong **3** bài tập; học sinh khá làm bài tập **2** và tự chọn **1** trong **2** bài còn lại; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dung học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động rèn luyện:</p> <p>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):</p> <p>Bài 1. Điền thông tin của em vào bản tự thuật sau :</p> <p>Họ và tên :</p> <p>Nam, nữ :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc. <p>Tham khảo: Ví dụ</p> <p>Họ và tên : Nguyễn Tấn Dũng</p> <p>Nam, nữ : Nam</p>

Ngày sinh :	Ngày sinh : 22/04/200...
Nơi sinh :	Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay :	Nơi ở hiện nay: Quận 1
Học sinh lớp :	Học sinh lớp : 2A
Trường :	Trường : Tiểu học
Bài 2. Tìm mỗi loại 2 từ: a. Chỉ cây cối: b. Chỉ con vật: c. Chỉ hoạt động của giáo viên: d. Chỉ tính nết của người học sinh ngoan:	Đáp án tham khảo: a. Chỉ cây cối: <i>cây mít; hoa lan; ...</i> b. Chỉ con vật: <i>cún con; mèo mun; ...</i> c. Chỉ hoạt động của giáo viên: <i>giảng bài; chấm bài; ...</i> d. Chỉ tính nết của người học sinh ngoan: <i>chăm chỉ; siêng năng; ...</i>
Bài 3. Đặt câu với mỗi từ : <i>chăm chỉ , lễ phép</i> : - <i>chăm chỉ</i> : - <i>lễ phép</i> :	Tham khảo - Bạn Minh chăm chỉ học tập. - Bạn Lan lễ phép với mọi người.
c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút): - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.	- Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.
3. Hoạt động nối tiếp (3 phút): - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài.	- Học sinh phát biểu.

Rèn toán

Luyện tập tổng hợp (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

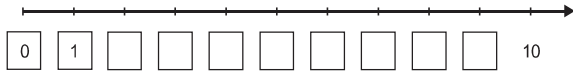
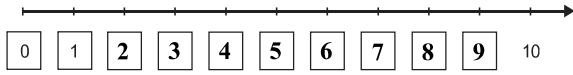
- Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về các số đến 100.
- Kĩ năng:** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
- Thái độ:** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>			
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động rèn luyện:</p> <p>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc. 			
<p>b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):</p> <p>Bài 1.a. Viết tiếp các số có một chữ số vào ô trống:</p>  <p>Bài 1.b. Số lớn nhất có một chữ số là : Số bé nhất có hai chữ số là : Số lớn nhất có hai chữ số là :</p> <p>Bài 1.c. Số liền sau của 49 là : Số liền trước của 51 là : Số liền trước của 100 là : Số liền sau của 99 là :</p>	<p>Kết quả:</p>  <p>Bài 1.b. Số lớn nhất có một chữ số là : 9 Số bé nhất có hai chữ số là : 10 Số lớn nhất có hai chữ số là : 99</p> <p>Bài 1.c. Số liền sau của 49 là : 50 Số liền trước của 51 là : 50 Số liền trước của 100 là : 99 Số liền sau của 99 là : 100</p>			
<p>Bài 2. Viết (theo mẫu):</p> $49 = 40 + 9 \qquad 74 = \dots\dots\dots$ $45 = \dots\dots\dots \qquad 62 = \dots\dots\dots$ $66 = \dots\dots\dots \qquad 38 = \dots\dots\dots$ <p>Bài 3.</p> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>></td></tr> <tr><td><</td></tr> <tr><td>=</td></tr> </table> <p>57 75 63 36 ? 49 51 90 91 40 + 7 47 20 + 5 26</p>	>	<	=	<p>Kết quả:</p> $74 = 70 + 4$ $45 = 40 + 5 \qquad 62 = 60 + 2$ $66 = 60 + 6 \qquad 38 = 30 + 8$ <p>Kết quả:</p> $57 < 75 \qquad 63 > 36$ $49 < 51 \qquad 90 < 91$ $40 + 7 = 47 \qquad 20 + 5 < 26$
>				
<				
=				
<p>Bài 4. Viết các số sau 45; 54; 36; 63:</p>	<p>Kết quả:</p>			

a) Từ bé đến lớn :	36; 45; 54; 63
b) Từ lớn đến bé :	63; 54; 45; 36
c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút): - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. - Giáo viên chốt đúng - sai. 3. Hoạt động nối tiếp (3 phút): - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài.	- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. - Học sinh nhận xét, sửa bài. - Học sinh phát biểu.

Rèn toán

Luyện tập tổng hợp (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về số hạng, tổng.
2. **Kĩ năng:** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
3. **Thái độ:** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn 2 trong 4 bài tập; học sinh khá làm tự chọn 3 trong 4 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. Học sinh: Đồ dung học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 2. Các hoạt động rèn luyện: a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút): - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.	- Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc.
b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút): Bài 1. Đặt tính rồi tính:	Kết quả:

a) $38 + 21$ b) $56 + 32$

.....

c) $45 + 40$ d) $72 + 6$

.....

a) $38 + 21$ b) $56 + 32$

$$\begin{array}{r} 38 \\ + 21 \\ \hline 59 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56 \\ + 32 \\ \hline 88 \end{array}$$

c) $45 + 40$ d) $72 + 6$

$$\begin{array}{r} 45 \\ + 40 \\ \hline 85 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ + 6 \\ \hline 78 \end{array}$$

Bài 2. Tính nhẩm :

$40 + 20 = \dots$ $10 + 70 = \dots$

$30 + 60 = \dots$ $20 + 50 = \dots$

$20 + 30 + 10 = \dots$ $20 + 40 = \dots$

Kết quả:

$40 + 20 = 60$ $10 + 70 = 80$

$30 + 60 = 90$ $20 + 50 = 70$

$20 + 30 + 10 = 60$ $20 + 40 = 60$

Bài 3. Viết số thích hợp vào ô trống:

Số hạng	33	44	12
Số hạng	46	35	27
Tổng			

Số hạng	33	44	12
Số hạng	46	34	27
Tổng	79	78	39

Bài 4. Một đội trồng cây có 32 nam và 24 nữ.

Hỏi đội trồng cây đó có bao nhiêu người ?

Giải

.....

Giải

Số người có trong đội trồng cây là:

$32 + 24 = 56$ (người)

Đáp số: 56 người

c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.
- Giáo viên chốt đúng - sai.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài.

- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.

- Học sinh phát biểu.

Rèn toán

Luyện tập tổng hợp (tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về số hạng, tổng.
2. **Kĩ năng:** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
3. **Thái độ:** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn 2 trong 4 bài tập; học sinh khá làm tự chọn 3 trong 4 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. Học sinh: Đồ dung học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>																								
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động rèn luyện:</p> <p>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc. 																								
<p>b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):</p> <p>Bài 1. Đặt tính rồi tính:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) $35 + 40$</td> <td style="width: 50%;">b) $75 + 14$</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>c) $52 + 30$</td> <td>d) $91 + 8$</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	a) $35 + 40$	b) $75 + 14$	c) $52 + 30$	d) $91 + 8$	<p>Kết quả:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) $35 + 40$</td> <td style="width: 50%;">b) $75 + 14$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 35 \\ + 40 \\ \hline 75 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 75 \\ + 14 \\ \hline 89 \end{array}$ </td> </tr> <tr> <td>c) $52 + 30$</td> <td>d) $91 + 8$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 52 \\ + 30 \\ \hline 82 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 91 \\ + 8 \\ \hline 99 \end{array}$ </td> </tr> </table>	a) $35 + 40$	b) $75 + 14$	$\begin{array}{r} 35 \\ + 40 \\ \hline 75 \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ + 14 \\ \hline 89 \end{array}$	c) $52 + 30$	d) $91 + 8$	$\begin{array}{r} 52 \\ + 30 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 91 \\ + 8 \\ \hline 99 \end{array}$
a) $35 + 40$	b) $75 + 14$																								
.....																								
.....																								
.....																								
c) $52 + 30$	d) $91 + 8$																								
.....																								
.....																								
.....																								
a) $35 + 40$	b) $75 + 14$																								
$\begin{array}{r} 35 \\ + 40 \\ \hline 75 \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ + 14 \\ \hline 89 \end{array}$																								
c) $52 + 30$	d) $91 + 8$																								
$\begin{array}{r} 52 \\ + 30 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 91 \\ + 8 \\ \hline 99 \end{array}$																								
<p>Bài 2. Viết các số 50, 48, 61, 58, 73, 84</p> <p>a. Theo thứ tự từ lớn đến bé:</p> <p>.....</p> <p>b. Theo thứ tự từ bé đến lớn:</p>	<p>Kết quả:</p> <p>a. Theo thứ tự từ lớn đến bé:</p> <p style="text-align: center;">84; 73; 61; 50; 48</p> <p>b. Theo thứ tự từ bé đến lớn:</p>																								

<p>.....</p> <p>Bài 3. Mẹ mua 20 quả cam và 47 quả quýt. Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả cam và quýt?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Bài 4. Mẹ nuôi 48 con gà và 21 con vịt. Hỏi mẹ nuôi bao nhiêu con vừa gà vừa vịt?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p style="text-align: right;">48; 50; 61; 73; 84</p> <p>Kết quả:</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: 80%;"> <p>Số cam và quýt mẹ mua tất cả là:</p> $20 + 47 = 67 \text{ (quả)}$ <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 67 quả</i></p> </div> <p style="text-align: center;">Giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: 80%;"> <p>Số con gà và vịt mẹ nuôi là:</p> $48 + 21 = 69 \text{ (con)}$ <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 69 con</i></p> </div>
<p>c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. - Giáo viên chốt đúng - sai. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. - Học sinh nhận xét, sửa bài. - Học sinh phát biểu.

- Giáo án soạn chi tiết, chuẩn in.
- Giáo án không bị lỗi chính tả.
- Bố cục giáo án đẹp.
- Giáo án được định dạng theo phong chữ Times New Roman
- Quý thầy, cô giáo muốn mua bộ giáo án buổi chiều lớp 2 thì liên hệ gặp: Quốc Kiệt. Điện thoại : 01686.836.514 (gọi điện trao đổi để rõ hơn).